

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 11 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hà và ông Quách Xuân Luyện.

Thư ký phiên toà: ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc T - sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn H M Y, xã L P, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 12/01/2021, TAND thành phố Phủ Lý xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 18/01/2023, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/6/2023 đến ngày 02/7/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Trần Hữu Đ - sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn N C, xã L C, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị H; vợ: Trần Thị Q, con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án: ngày 28/8/2020, TAND huyện Thanh Liêm xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 24/5/2022; tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 18/01/2016, TAND thành phố Phủ Lý xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/01/2018, Công an huyện Thanh Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khoẻ người khác”. Ngày 23/10/2018,

Công an huyện Thanh Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Trần Văn T - sinh năm 1975; nơi cư trú thôn N C, xã L C, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* ông Nguyễn Thanh H - sinh năm 1954; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/6/2023, trong lúc Trần Hữu Đ và Nguyễn Quốc T ngồi uống nước ở quán gần nhà T thì có người nam giới tên là H ở thôn 2 T, xã T H, huyện T L sử dụng mạng xã hội Zalo nick “H con” gọi đến số Zalo của Đ hỏi: “*Anh để cho em 50 con ngựa*”, hiểu ý người này muốn mua 50 viên ma túy dạng ngựa nên Đ quay sang hỏi T: “*Có thằng em nó muốn lấy 50 viên ngựa anh có không để lại cho em*”, T trả lời: “*Có, giá ba triệu, thế bao giờ lấy*”, Đ nói với T: “*Có gì thì em đến*”, rồi Đ nói qua điện thoại báo H “*50 viên ngựa là ba triệu còn tiền công ba trăm*” thì H đồng ý, Đ hẹn với H khi nào lấy ma túy thì gọi trước cho Đ rồi tắt điện thoại. Sau đó Đ đi về nhà, còn T đi bộ ra Quốc lộ 21A đi xe ô tô khách xuống khu vực gần ga tàu thuộc địa bàn thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thì xuống xe, đi bộ một đoạn và gặp một người đàn ông không quen biết, đang ngồi trên xe mô tô dựng ở lề đường, T đi đến hỏi “*Anh có ngựa không*” thì người đó nói: “*Có, lấy bao nhiêu*”. Sau khi trao đổi T đưa cho người đàn ông này 2.500.000 đồng, người đó cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi, khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T 01 túi nilon màu trắng hàn kín, bên trong có 50 viên nén hình tròn màu đỏ, biết là ma túy cần mua nên T bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi xe ô tô xe khách quay về nhà, cất giấu túi ma túy vừa mua được ở nóc tủ trong phòng ngủ của T.

Khoảng 18 giờ ngày 22/6/2023, nam thanh niên tên H tiếp tục gọi điện qua zalo cho Đ hẹn lấy ma túy thì Đ đồng ý rồi sử dụng điện thoại số thuê bao 0853.002.3.. gọi đến số thuê bao 0889.260.2.. của T bảo “*Anh để cho em 50 con ngựa tý em qua lấy*” và thống nhất với T về việc Đ sẽ chuyển khoản trước cho T số tiền 700.000 đồng, số tiền còn lại Đ sẽ chuyển trả sau cho T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ dùng điện thoại di động sử dụng ứng dụng của ngân hàng Á Châu (ACB) chuyển số tiền 700.000 đồng đến số tài khoản 482100038847.. của T mở tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Hà Nam (BIDV) rồi điều khiển xe mô tô BKS 18Z4-35.. đi đến khu vực cổng nhà T, đứng ngoài gọi thì T cầm túi nilon màu trắng hàn kín bên trong có 50 viên ma túy dạng ngựa cất giấu trước đó mang ra đưa cho Đ rồi quay vào nhà, Đ cầm túi nilon đựng ma túy ở tay trái rồi gọi điện thoại qua mạng xã hội zalo cho H hẹn

gặp, giao dịch bán ma túy ở khu vực cầu Chằm, xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm rồi Đ điều khiển xe mô tô BKS 18Z4-35.. đi đến khu vực cầu Chằm như đã hẹn. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn Ngũ Cối, xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm thì Đ gặp H điều khiển xe mô tô đi đến, cả hai dừng xe, dựng ở ven đường chuẩn bị giao dịch bán ma túy, H đưa cho Đ số tiền 3.300.000 đồng, Đ chưa kịp đưa ma túy cho H thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực này phát hiện nghi vấn yêu cầu kiểm tra thì người nam thanh niên tên H điều khiển xe mô tô bỏ chạy còn Đ bị kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

* Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: thu giữ ở tay trái Trần Hữu Đ 01 túi nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa 50 viên nén hình tròn màu đỏ (nghi là ma túy tổng hợp dạng ngựa), niêm phong ký hiệu QT01 và số tiền 3.300.000 đồng; thu trong túi quần phía trước Trần Hữu Đ đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, niêm phong ký hiệu QT02; 01 xe mô tô BKS 18Z4-35...

Căn cứ vào tài liệu điều tra ngày 23/6/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Quyết định tạm giữ; Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc T, thu giữ của Tiến 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hữu Đ tại thôn N C, xã L C, huyện T L và chỗ ở của Nguyễn Quốc T tại thôn H M Y, xã L P, huyện T L nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Cùng ngày 23/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với mẫu vật chứng thu giữ niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 để xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 385/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,038g (Năm phẩy không trăm ba mươi tám gam) loại: Methamphetamine”.*

Trong quá trình điều tra vụ án, ngày 12/9/2023, bố đẻ bị cáo Nguyễn Quốc T là ông Nguyễn Đình T đã tự nguyện nộp số tiền 700.000 đồng là tiền Nguyễn Quốc T có được do bán trái phép chất ma túy cho Trần Hữu Đ.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS-MT ngày 30 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Quốc T và Trần Hữu Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Hữu Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51 (đối với T) các khoản 2, 3 Điều 35, Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Hữu Đ từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù. Hình phạt bổ sung: phạt mỗi bị cáo từ 5 triệu đến 6 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy số ma túy cùng bao gói hoàn trả sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart của Trần Hữu Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C của Nguyễn Quốc T và số tiền 4.000.000 đồng; trả lại cho ông Trần Văn T 01 xe mô tô BKS 18Z4-35...

- Các bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Hữu Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc T và Trần Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 20 giờ ngày 22/6/2023, tại khu vực cổng nhà Nguyễn Quốc T ở thôn H M Y, xã L P, huyện T L, T bán trái phép 01 túi nilon màu trắng hàn kín bên trong có 50 viên ma túy nén hình tròn màu đỏ, tổng khối lượng 5,038 gam loại Methamphetamine cho Trần Hữu Đ với giá 3.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Hữu Đ điều khiển xe mô tô BKS 18Z4-35.. cầm theo toàn bộ số ma túy nêu trên đi đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn Ngũ Cối, xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm để gặp và bán cho một nam thanh niên chưa xác định được nhân thân, lý lịch với giá 3.300.000

đồng nhưng chưa kịp đưa ma túy cho người đó thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm tuần tra, phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Quốc T và Trần Hữu Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong vụ án này Nguyễn Quốc T và Trần Hữu Đ có vai trò độc lập, ngang nhau khi thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc T và Trần Hữu Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi này nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều hệ lụy xấu cho xã hội do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân xấu, đặc biệt bị cáo Đ đã nhiều lần bị xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tính đến ngày 22/6/2023 chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”. Do vậy cả hai đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Quốc T, có ông nội và bố đẻ được tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

- Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều có mục đích trục lợi. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhất là đối với loại tội phạm này, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy cùng bao gói hoàn trả sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart của Trần Hữu Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C của Nguyễn Quốc T, các bị cáo đã sử dụng để trao đổi, liên lạc bán ma túy; số tiền 3.300.000 đồng thu giữ của Đ và 700.000 đồng do bố của bị cáo T tự nguyện nộp là tiền Đ và T có được từ việc bán trái phép chất ma túy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô BKS 18Z4-35.., tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bố Đ là ông Trần Văn T, ngày 22/6/2023 ông T không biết Đ sử dụng xe mô tô để đi bán trái phép chất ma túy; nên cần trả lại cho ông T chiếc xe này.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với người nam giới tên H đã liên lạc mua ma túy của Trần Hữu Đ, cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành xác minh tại Công an xã Thanh Hương, kết quả không xác định được người có đặc điểm như Đ đã khai báo; tiến hành kiểm tra dữ liệu điện thoại đã thu giữ của Đ không có các dữ liệu liên quan đến giao dịch này. Ngoài lời khai của Đ thì không có tài liệu chứng cứ nào khác, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau khi có căn cứ.

- Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ cũng như người đã bán ma túy cho Nguyễn Quốc T, tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định làm rõ, để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51 (đối với T); các khoản 2, 3 Điều 35; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 329, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trần Hữu Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (23/6/2023).

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu Đ 08 (tám) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (22/6/2023).

Hình phạt bổ sung: phạt Nguyễn Quốc T, Trần Hữu Đ mỗi bị cáo 5 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong số 385/KTHS; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C; trả lại cho ông Trần Văn T 01 (một) xe mô tô BKS 18Z4-35.. (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm; số tiền theo ủy nhiệm chi số 57 lập ngày 01/11/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: các bị cáo Nguyễn Quốc T; Trần Hữu Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh